

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/LĐ-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v “*Tranh chấp tiền lương
và yêu cầu thực hiện công việc
theo hợp đồng lao động*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các thẩm phán:

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Bà Trương Thị Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường 7 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp tiền lương, tiền thưởng và yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động.*”

Do Bản án lao động sơ thẩm số:14/2019/LĐ - ST ngày 17-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1977.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Hoàng Chương, sinh năm 1969, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 4 năm 2019).

Cùng địa chỉ cư trú: 83C/3, khu phố 1, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc Hà - Giám đốc Trung tâm Tư vấn Pháp luật Công đoàn – Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Hồng Kỳ, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: 277, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/12/2019).

3. Người kháng cáo: Nguyễn đơn bà Nguyễn Thị Quyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn; bản tự khai và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Hoàng Chương trình bày:

Bà Nguyễn Thị Quyên vào làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty Mabuchi) từ ngày 05/01/2000, theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công việc là công nhân lắp ráp, mức lương 6.100.000đồng/tháng.

Trong quá trình làm việc bà Quyên luôn hoàn thành nhiệm vụ. Vào khoảng tháng 10/2016, Công ty Mabuchi gọi bà Quyên yêu cầu bà làm đơn kết thúc hợp đồng lao động, nếu bà Quyên không đồng ý kết thúc hợp đồng lao động thì Công ty Mabuchi không cho bà Quyên tiếp tục làm việc nữa, do bà Quyên không đồng ý nên Công ty Mabuchi đã không ra quyết định và hiện tại bà Quyên vẫn đang làm việc tại Công ty Mabuchi.

Khi vào làm cho Công ty Mabuchi thì bà Quyên sử dụng hồ sơ giả đứng tên là Vũ Phi Thương để làm việc. Sau đó bà Quyên đã làm thủ tục điều chỉnh đầy đủ nhưng Công ty lấy lý do này làm khó bà như: Tháng 9/2014 điều chuyển bà Quyên từ công nhân Phòng lắp ráp sang làm bộ phận linh kiện. Việc điều chuyển là không đúng hợp đồng lao động nhưng do cần việc làm bà Quyên vẫn đi làm việc. Trong quá trình làm việc mới bà Quyên cũng luôn hoàn thành tốt công việc được giao và được xác định loại B trong thang bảng xếp hạng của công ty. Theo quy định bà Quyên được nâng lương nhưng gần 03 năm mà Công ty không nâng lương cho bà Quyên. Riêng năm 2018 bà Quyên thắc mắc với nhân sự thì cuối cùng Công ty nâng lương cho bà Quyên theo mức là 2,5% tương đương loại E, trong khi đó đúng ra bà Quyên phải được xét loại B với mức nâng lương là 5,5%, tức là chênh lệch 3%.

Đối với mức tiền thưởng của bà Quyên năm 2017, 2018 Công ty trả thưởng loại E là 2,5 tháng lương nhưng Công ty chỉ thưởng cho bà Quyên 0,9 tháng lương là không đúng quy định, Công ty còn thiếu bà Quyên 1,6 tháng lương.

Nay bà Quyên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Mabuchi phải:

- Bố trí công việc cho bà Quyên theo đúng hợp đồng lao động là công nhân lắp ráp.

- Trả tiền chênh lệch do Công ty không nâng lương đúng quy định:

+ Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2019 là 12 tháng là $(6.126.000 \text{ đồng} \times 5.5\%) + 6.126.000 \text{ đồng} + 230.000 \text{ đồng (tiền vùng)} - 6.510.000 \text{ đồng (lương đã nhận)} \times 12 \text{ tháng} = 2.195.160 \text{ đồng}.$

+ Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/4/2019 là $(6.692.930 \text{ đồng} \times 6.5\%) + 6.692.930 \text{ đồng} + 200.000 \text{ đồng (tiền vùng)} - 6.938.000 \text{ đồng (lương đã nhận)} \times 4 \text{ tháng} = 1.559.720 \text{ đồng}.$

- Trả tiền thưởng năm 2017 Công ty còn thiếu: $2.5 \text{ tháng lương} \times (6.126.000 \text{ đồng} + 330.000 \text{ đồng}) - 5.810.410 \text{ đồng (lương đã nhận)} = 10.329.600 \text{ đồng}.$

- Trả tiền thưởng năm 2018 Công ty còn thiếu: $2,5 \text{ tháng lương} \times (6.692.930 \text{ đồng} + 330.000 \text{ đồng}) - 6.156.000 \text{ đồng đã trả} = 11.401.325 \text{ đồng}.$

Tổng cộng là 25.485.205 đồng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền ông Trương Hồng Kỳ trình bày:

Tháng 01/2000, Công ty Mabuchi nhận người lao động tên Vũ Phi Thương vào làm việc tại Công ty Mabuchi. Sau những lần ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn, đến ngày 01/3/2006, Công ty ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, Phụ lục hợp đồng lao động cùng mang số 24160 với người tên là Vũ Phi Thương với các nội dung cơ bản như sau: Bà Vũ Phi Thương làm việc cho Công ty theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/3/2006.

Trước đây, từ năm 2011 Công ty đã thông báo công khai nhiều lần rằng nếu người lao động nào sử dụng tên, hồ sơ xin việc không phải của mình để làm việc tại Công ty Mabuchi thì nếu thành khẩn khai nhận, Công ty Mabuchi sẽ tạo điều kiện cho tiếp tục làm việc và điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm cho đúng với tên thật. Những người lao động khác sử dụng hồ sơ không phải của mình đã thành thật khai báo và được Công ty Mabuchi tạo điều kiện ký lại hợp đồng lao động, điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm đúng với tên thật. Chỉ riêng bà Quyên ngoan cố không chịu khai báo với Công ty Mabuchi như đã yêu cầu. Mãi đến cuối tháng 8/2016, lo sợ sử dụng tên, hồ sơ giả thì sẽ không được hưởng các chế độ bảo hiểm, nên bà Quyên mới thông báo sự việc và yêu cầu Công ty Mabuchi liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội điều chỉnh thông tin cho bà Quyên. Bà Quyên đã lừa dối Công ty Mabuchi từ khi nộp hồ sơ xin việc và trong quá trình làm việc sau này là hơn 10 năm. Hiện nay thông tin của bà Quyên đã điều chỉnh tại cơ quan bảo hiểm xã hội nhưng Công ty Mabuchi chưa ký lại Hợp đồng lao

động mới, chưa điều chỉnh thông tin ngân hàng (thanh toán lương qua tài khoản) mà vẫn giữ tên Vũ Phi Thương.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Quyên yêu cầu Công ty Mabuchi bố trí công việc theo đúng hợp đồng lao động là công nhân lắp ráp: Hợp đồng lao động ký ngày 01/3/2006 mà bà Quyên (sử dụng tên giả Vũ Phi Thương) ký với Công ty Mabuchi ghi rõ công việc của người lao động là: “*Nhân viên (Theo sự phân công của công ty)*”; và các Phụ lục hợp đồng lao động ký ngày 18/04/2017 và ngày 4/5/2018 đều ghi rõ công việc là ; “*Công việc thao tác và hỗ trợ sản xuất (theo sự phân công của Công ty). Tùy theo sự phân công của Công ty mà công việc phải làm & các khoản phụ cấp/hỗ trợ liên quan (nếu có) sẽ có sự thay đổi*”. Hợp đồng lao động, Phụ lục hợp đồng chỉ quy định về công việc mà người lao động phải làm là nhân viên thao tác, không quy định về bộ phận, phòng ban làm việc, pháp luật cũng không quy định điều này.

Thời gian đầu bà Quyên được bố trí làm công nhân thao tác tại Phòng lắp ráp, công việc cụ thể là lắp ráp các linh kiện, chi tiết kỹ thuật của motor. Từ tháng 9 năm 2014 đến nay bà Quyên làm công nhân thao tác tại Phòng linh kiện, công việc cũng là thao tác để tạo ra sản phẩm, chi tiết kỹ thuật của motor. Hơn nữa, tại Phòng linh kiện thì hầu hết công đoạn sản xuất đã được tự động hóa, máy móc chạy tự động để ra sản phẩm dưới sự vận hành của nhân viên thao tác.

Việc bà Quyên làm công nhân thao tác ở Phòng lắp ráp hay Phòng linh kiện, thì cũng đều là công việc thao tác. Nếu như trước đây bà Quyên làm công việc thao tác bằng tay để tạo ra sản phẩm thì tại phòng Linh kiện, bà Quyên thao tác để máy chạy tự động. Trong thực tế những năm gần đây, toàn bộ các công đoạn trong nhà máy đang dần chuyển đổi sang máy tự động hóa (hơn 70% là máy móc chạy tự động dưới sự vận hành của nhân viên thao tác). Nhân viên thao tác tại Phòng lắp ráp hay Phòng linh kiện thì chủ yếu cũng đều là thao tác trên máy tự động, bản chất công việc là công nhân thao tác không hề thay đổi. Do đó bà Quyên khởi kiện yêu cầu bố trí về Phòng lắp ráp là không có cơ sở, Công ty Mabuchi chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của bà Quyên.

Về việc bà Quyên yêu cầu Công ty Mabuchi trả tiền lương chênh lệch:

Điều 102 Bộ luật Lao động quy định việc nâng lương và các chế độ khuyến khích đối với người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc quy định trong quy chế của người sử dụng lao động. Hợp đồng lao động của bà Quyên chỉ quy định mỗi năm tăng lương một lần mà không quy định tăng bao nhiêu %, tăng số tiền bao nhiêu. Thỏa ước lao động tập thể của Công ty Mabuchi cũng chỉ quy định xét nâng lương mỗi năm

một lần vào tháng 01, không quy định tăng bao nhiêu %, bao nhiêu tiền. Do đó, việc tăng lương được thực hiện theo quy chế của Công ty Mabuchi.

Theo quy chế Công ty Mabuchi, áp dụng chung cho toàn bộ người lao động ban hành ngày 26/01/2018 về việc tăng lương năm 2018 (Công ty Mabuchi sử dụng thuật ngữ: Bản liên lạc nghiệp vụ) thì mức tăng lương cho người lao động từ 2,5 % đến 6,5%, tùy vào kết quả đánh giá, xếp loại của Công ty Mabuchi đối với người lao động. Trong đó loại A tăng 6,5%, loại B tăng 5,5% và loại E tăng 2,5%.

Năm 2017, bà Quyên được Công ty Mabuchi đánh giá loại E nên chỉ được tăng 2,5%. Việc Công ty Mabuchi đánh giá bà Quyên loại E bởi trong năm 2017, bà Quyên có thái độ làm việc không hợp tác, không tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, thường xuyên dùng lời lẽ không hay xúc phạm, chửi bới, hăm dọa đến những người đồng nghiệp, quản lý, vi phạm nội quy lao động. Công ty Mabuchi xin nêu một số trường hợp cụ thể như sau: Ngày 14/02/2017, bà Quyên tự ý rời khỏi vị trí làm việc mà không xin phép, báo cáo người quản lý trực tiếp; các ngày 20/01/2017, 21/01/2017, 04/2/2017, 28/3/2017, 08/4/2017, 29/4/2017, bà Quyên làm việc không tốt (lơ đãnh, không tập trung, thao tác không đúng phương pháp) gây ra lỗi sản phẩm, khi Công ty Mabuchi hướng dẫn, nhắc nhở chung bằng văn bản để nhân viên chú ý trong thao tác thì bà Quyên cũng có thái độ không hợp tác. Do đó bà Quyên bị đánh giá xếp loại E. Vì vậy Công ty Mabuchi không đồng ý với yêu cầu trả mức chênh lệch cho bà Quyên.

Về việc bà Quyên yêu cầu Công ty Mabuchi trả tiền thưởng chênh lệch năm 2017 và 2018:

Điều 103 của Bộ luật Lao động thì quy chế thưởng do người sử dụng lao động quyết định. Bản chất của tiền thưởng là khoản tiền nhằm khuyến khích cho người lao động đạt thành tích tốt trong công việc và có ý thức chấp hành kỷ luật lao động tốt. Từ nguyên tắc đó, lẽ ra Công ty Mabuchi không thưởng cho người lao động có ý thức kỷ luật kém, làm việc không tốt như bà Quyên; tuy nhiên trên tinh thần nhân đạo, nhằm chăm lo, động viên người lao động dịp tết Nguyên đán, nên Công ty Mabuchi vẫn cho bà Quyên hưởng tiền thưởng tương đương 0,9 tháng lương theo quy chế thưởng Công ty Mabuchi đối với người lao động xếp loại E. Nên Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Quyên.

Vì những lý do trên, Công ty Mabuchi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quyên.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 14/2019/LĐ - ST ngày 17-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ Điều 30, 102, 103 Bộ luật Lao

động; Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quyên đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam về việc “Tranh chấp tiền lương và yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động”.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quyên về việc “Tranh chấp tiền thưởng” các năm 2017, năm 2018 đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam.

Bà Quyên được quyền khởi kiện lại yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Quyên được miễn án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp tiền lương, tiền thưởng. Bà Quyên phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Quyên đã nộp theo biên lai số 009507 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/10/2019, bà Nguyễn Thị Quyên kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ trong vụ án, không áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động, việc xây dựng thang bảng lương, quy chế trả lương của Công ty chưa đúng quy định, không yêu cầu người lao động đóng tạm ứng án phí.

Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quyên làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Đối với việc bà Nguyễn Thị Quyên yêu cầu Công ty bố trí công việc theo đúng hợp đồng là công nhân lắp ráp. Nhận thấy, theo Hợp đồng lao động ký ngày 01/3/2006 giữa bà Quyên và Công ty Mabuchi thỏa thuận công việc của bà là nhân viên theo sự phân công của Công ty, tại Phụ lục hợp đồng ký ngày 18/4/2017 và Phụ lục hợp đồng ký ngày 04/5/2018 cũng chỉ thỏa thuận công việc được giao là công việc thao tác và hỗ trợ sản xuất theo sự phân công của Công ty. Như vậy, trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng đều không có thỏa thuận nào về việc bà Quyên chỉ làm công việc lắp ráp, mà chỉ xác định nhân viên thao tác theo sự phân công của Công ty. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Quyên về việc buộc Công ty Mabuchi Motor bố trí công việc cho bà làm công nhân lắp ráp là có căn cứ.

[3] Về việc bà Quyên khởi kiện yêu cầu nâng lương: Bà Quyên cho rằng Công ty nâng lương không đúng quy định nên yêu cầu Công ty chi trả lương chênh lệch từ ngày 01/01/2018 đến 01/01/2019 với số tiền 2.195.160 đồng và từ 01/01/2019 đến 01/4/2019 là 1.559.720 đồng:

Theo quy định tại Điều 102 Bộ luật Lao động “*Các chế độ phụ cấp, trợ cấp, nâng bậc, nâng lương và các chế độ khuyến khích đối với người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc quy định trong quy chế của người sử dụng lao động*”.

Theo quy chế Công ty ban hành ngày 26/01/2018 về việc tăng lương năm 2018 thì mức tăng lương cho người lao động giao động từ 2,5% đến 6,5% tùy vào kết quả đánh giá, xếp loại của Công ty đối với người lao động. Theo đó, nếu người lao động được đánh giá loại B thì được tăng 5,5% và loại E thì tăng 2,5%. Quy chế Công ty ban hành ngày 24/01/2019 về việc tăng lương 2019 quy định mức tăng giao động từ 3,5% đến 7,5% tùy vào kết quả đánh giá, xếp loại của Công ty đối với người lao động, nếu được đánh giá loại B thì năm 2019 người lao động được nâng lương 6,5% và loại E được nâng lương 3,5%.

Nhận thấy, theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và nội quy của Công ty thì mỗi năm người lao động sẽ được tăng lương một lần và mức tăng tính theo kết quả đánh giá, xếp loại của Công ty. Năm 2017, bà Quyên bị đánh giá loại E do bà Quyên không hoàn thành nhiệm vụ, năm 2018 bà Quyên bị kỷ luật về hình thức khiển trách được đánh giá xếp loại E. Như vậy, Công ty đánh giá, xếp loại bà Quyên loại E trong năm 2017, 2018 để tính nâng lương năm 2018 2,5%, năm 2019 3,5% là phù hợp, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Quyên là có cơ sở.

[4] Về việc bà Quyên yêu cầu Công ty trả tiền thưởng năm 2017, 2018:

Tại biên bản hòa giải tranh chấp lao động do Phòng Lao động Thương binh và Xã hội lập ngày 21/8/2018 hòa giải giữa bà Nguyễn Thị Quyên và Công ty Mabuchi Motor chỉ có nội dung bà Quyên khiếu nại việc bố trí công việc và nâng lương, không có nội dung tranh chấp về tiền thưởng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Lao động thì nội dung tranh chấp tiền thưởng bắt buộc phải qua hòa giải tại cơ sở. Do yêu cầu khởi kiện về tiền thưởng của bà Quyên chưa hòa giải theo quy định, nên cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b, Khoản 1, Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của bà Quyên là đúng quy định. Bà Quyên được khởi kiện giải quyết lại yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Quyên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Quyên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quyên được miễn án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp tiền lương. Bà Quyên phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Quyên đã nộp theo biên lai số 009507 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Quyên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, biên lai thu tạm ứng án phí số 0000966 ngày 04/11/2019 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quyên.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số:14/2019/LĐ-ST ngày 17 - 10 - 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, 313 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 30, 102, 103, 201 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quyên đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam về việc “Tranh chấp tiền lương và yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động”.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quyên về việc “Tranh chấp tiền thưởng” các năm 2017, năm 2018 đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Mabuchi Motor Việt Nam. Bà Quyên được quyền khởi kiện lại yêu cầu trên theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quyên được miễn án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp tiền lương; bà Nguyễn Thị Quyên phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm về tranh chấp yêu cầu thực hiện công việc theo hợp đồng lao động được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Quyên đã nộp theo biên lai số 009507 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, bà Quyên đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Quyên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000966 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Đào Trương Thị Thảo

Đỗ Thị Nhung

